

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày 17- 6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Trọng P, sinh năm: 1987 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Đường X1, tổ Y, khu phố X, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh TN, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965.

Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2009/HSST ngày 29/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 15/01/2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2010. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 19/3/2019 nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

+ Tại Bản án số 156/2012/HSST ngày 29/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội: “Đánh bạc” đối với hành vi thực hiện ngày 09/3/2011, bị cáo kháng cáo Bản án sơ thẩm. Ngày 12/11/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm (Bản án phúc thẩm số:

177/2012/HSPT). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2013, chưa chấp hành xong phần án phí.

+ Tại Bản án số 70/2014/HSST ngày 05/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 06 năm tù về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với hành vi thực hiện các ngày 23/11/2013, ngày 24/01/2014 và ngày 30/01/2014. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019, chấp hành xong phần án phí ngày 17/9/2014.

Tiền sự: Không.

Ngày 25/01/2021, bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Chương Thị D, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố F, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm PQ – Chủ cơ sở kinh doanh cầm đồ BT 2; Địa chỉ: Đường NB, khu phố F, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê VT, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: Thôn Y, NN, xã TN, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: Đường DC, khu phố Z, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 18/01/2021, P đến nhà bà D hỏi mượn bà D xe mô tô để dẫn khách hàng đi xem đất, hẹn 02 giờ sau sẽ trả lại. Bà D đồng ý và giao xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61 G1- 169.66 của mình cho P mượn. P điều khiển xe đến khu phố Q, phường TH, thị xã Bến Cát để đợi khách nhưng không gặp. Khoảng 09 giờ cùng ngày, P tiếp tục điều khiển xe đến quán cà phê không rõ tên cạnh đường DB, khu phố F, phường MP, thị xã Bến Cát để uống nước. Lúc này, do không có tiền tiêu xài, P nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên điều khiển xe đến tiệm cầm đồ BT 2 do ông Phạm PQ làm chủ. Tại đây P gặp ông Lê VT là nhân viên của tiệm và nói với ông VT xe của P mới mua lại chưa làm thủ tục sang tên. Khi đó, P mở cốp xe lấy một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản photo) và chứng minh nhân dân của P đưa cho ông VT xem. Ông VT tin tưởng nên đồng ý cầm cố xe với giá là 12.000.000 đồng. Tiền có được, P sử dụng 8.000.000 đồng nạp vào tài khoản trên mạng internet để đánh bạc trực tuyến và thua hết, số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân.

Đối với bà Chương Thị D, khoảng 10 giờ ngày 18/01/2021 không thấy P mang xe đến trả, bà D gọi điện thoại cho P nhưng không liên lạc được. Đến ngày 20/01/2021, bà D gặp P đang đi bộ trên đường DB thuộc khu phố F,

phường MP, thị xã Bến Cát nên hỏi thì P trả lời đã đem xe đi cầm cố. Bà D yêu cầu P chuộc xe trả lại cho bà D nhưng P nói không có tiền chuộc xe nên bà D đến Công an Phường MP tố cáo hành vi của P. Sau đó vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng bạc đen, biển số 61 G1- 169.66
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61 G1- 169.66 (bản photo).
- 01 Giấy thỏa thuận cầm đồ BT 2 ngày 18/01/2021.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng bạc đen, biển số 61 G1- 169.66 trị giá là 17.000.000 đồng.

Ngày 05/3/2001, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61 G1- 169.66 cho bà Chương Thị D.

Đối với hành vi cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của chủ tài sản, ngày 12/3/2021 Công an thị xã Bến Cát đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính cơ sở kinh doanh cầm đồ BT 2 bằng hình thức phạt tiền là 3.500.000 đồng. Ông Lê VT yêu cầu Huỳnh Trọng P phải bồi thường số tiền 12.000.000 đồng đã cầm cố xe cho P.

Cáo trạng số 92/CT-VKSBC ngày 20/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Trọng P về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát như theo Cáo trạng số 92/CT-VKS-BC ngày 20/5/2021 đối với bị cáo Huỳnh Trọng P về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về vật chứng: Đã xử lý xong.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Trọng P bồi thường cho Cơ sở kinh doanh cầm đồ BT 2 số tiền 12.000.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Trọng P không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

- Bị hại bà Chương Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, bà D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Người đại diện hợp pháp của chủ Cơ sở kinh doanh cầm đồ BT 2 là ông Lê VT vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra ông VT trình bày như sau: Bị cáo lợi dụng sự tin nhiệm của bị hại đã thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 61 G1- 169.66 đem đến Cơ sở kinh doanh cầm đồ BT 2 cầm cố để lấy số tiền 12.000.000 đồng tiền tiêu xài cá nhân. Nay tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại nên bị cáo phải bồi thường lại số tiền 12.000.000 đồng mà Cơ sở kinh doanh cầm đồ BT 2 cầm cố xe cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo P: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Chương Thị D, ngày 18/01/2021, bị cáo mượn xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61G1- 169.66 của bà D để đi gặp khách hàng. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo chiếm đoạt xe mô tô biển số 61G1- 169.66 của bà D rồi mang đi cầm cố tại Cơ sở kinh doanh cầm đồ BT 2 để lấy số tiền 12.000.000 đồng tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị xe mô tô bị cáo chiếm đoạt là 17.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo trước đây đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 92/QĐ-KSĐT ngày 20/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc lợi dụng sự tín nhiệm của người khác để chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vì tư lợi, tham lam, liêu lĩnh và xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và là thương binh loại A (hạng thương tật 2/4); tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo Huỳnh Trọng P có 03 tiền án, chưa được xóa án tích, đã bị pháp luật răn đe nhiều lần nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới (tái phạm nguy hiểm) thể hiện thái độ quá xem thường pháp luật, chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Trọng P là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại cho cơ sở kinh doanh cầm đồ BT 2 là 12.000.000 đồng do cầm tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho cơ sở kinh doanh cầm đồ BT 2 số tiền 12.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào các Điều 136, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trọng P phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Trọng P bồi thường cho Cơ sở kinh doanh cầm đồ BT 2 số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Huỳnh Trọng P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Trọng P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Trọng P phải nộp 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: VT, HSVA.

Nguyễn Thị Thanh Nga